

Người Đàn Ông Hai Mặt

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Một buổi chiều thứ Sáu gần cuối năm, cuối chuyến đi họp xa, tôi ngồi ở phi trường Denver thuộc tiểu bang Colorado bên ngoài tuyết phủ trắng xóa đợi chuyến bay về nhà. Nghe loa phóng thanh thông báo máy bay sẽ khởi hành trễ vì thời tiết xấu, tôi buồn bực đứng dậy kéo lê chiếc va-li nhỏ đi kiểm chỗ ăn tối cho qua thì giờ; va-li có bánh xe công chiếc cặp da đựng giấy tờ trên lưng. Tôi khựng lại khi thấy một thanh niên Á châu trông rất quen đi ngược chiều với tôi; chàng ta mở lời trước,

“Ê Ba Hoa phải không?”

“À thằng Thiện Đại học xá Minh Mạng! Có một thời học *Mách-giê-nê* với tao ở Đại học Khoa học Sài Gòn,” tôi nhận ra người bạn cũ; “*Mách-giê-nê*” là lối nói tắt “*Mathématiques générales*” tiếng Pháp là tên “chứng chỉ” (tức là lớp) Toán Đại cương, tức là năm thứ nhất ban Toán.

“Bạn ta trông còn sạch nước rửa, phong độ vững vàng không kém gì những ngày hoang dại xưa kia,” Thiện cười cười bắt tay tôi.

“Tiếc rằng tao không còn trẻ nít để thiên hạ cho ăn bánh phính, gửi đi tàu bay giấy tùy thích,” tôi cười khi đáp lại.

“Bạn ta sao khó *dzậy*? Thấy bộ mặt nửa người nửa ngợm lơ láo bơ phờ của nhà người, ta thương tình bơn cho tí thuốc nịnh cho đời bớt thảm. Vậy mà cứ chối đây đây là sao?”

Thiện đang làm việc cho một hãng thầu quốc phòng ở San Antonio thuộc tiểu bang Texas, đi công tác ở Denver, và cũng bị máy bay trễ. Hai thằng đưa nhau tới một tiệm ăn khá đông khách vừa ăn uống vừa nói chuyện năm xưa. Ngày đó, Thiện là sinh viên ban Toán Đại học Khoa học chính hiệu; tôi học trường kỹ sư và ghi danh học thêm *Mách-giê-nê*, tính học hai bên để lấy thêm bằng Cử nhân Toán. Nhưng dự định ấy yếu mệnh; tôi kể lại lần vào lớp *Mách-giê-nê* cuối cùng,

“Hôm ấy tao vào lớp toán của giáo sư Ngạc. Đến cho biết mặt thầy chứ bài vở thì đã học trước rồi. Tìm mãi mới có chỗ để xe đạp, tao vào lớp trễ vài phút, trong lúc mọi người vào giảng đường trước cả tiếng đồng hồ để giành chỗ tốt. Thầy nhìn tao với đôi mắt quạ quọ như muốn tao khúm núm tạ lỗi. Nhưng tao mắt nhìn quanh tìm chỗ, nhào tới chỗ trống duy nhất ở bàn đầu chỉ có một đứa con gái ngồi, và tình queo ngồi khoanh tay nhìn thầy.”

“Ông Ngạc ở bên Tây mới về, mới trên ba mươi tuổi mà bằng biếu đầy mình. Sau khi đậu cử nhân toán ở Việt nam, ông sang Paris du học, đậu ba bằng kỹ sư khác nhau – khí tượng, viễn thông, và đóng tàu, trình luận án tiến sĩ đệ tam cấp về địa vật lý, và trình luận án tiến sĩ quốc gia về toán. Cách giảng bài của ông cũng rất đặc biệt khiến anh em phục lãn: tay trái bỏ túi quần, tay phải cầm phấn viết lia lịa trên bảng, và nói thao thao bất tuyệt mà không nhìn ghi chép hay sách vở gì cả.”

“Tao nghĩ thầy có ý *trộ* thiên hạ, đêm trước học thuộc lòng bài giảng rồi hôm sau vào lớp đi một màn trình diễn cho oai. Thế thôi, chú trí nhớ dù tốt đến đâu cũng có giới hạn. *Đi đêm có ngày gặp ma*, và ‘con ma’ lại là thằng tao. Khoảng nửa giờ sau, thầy đang vừa viết vừa giảng

ngon trớn thì tao giơ tay lên. Ngắt ngang bài giảng của giáo sư là điều tối kỵ, nhưng thầy cũng dừng lại và hất hàm nhìn tao. Tao tìm thấy chỗ sai trên bảng và vạch ra cho thầy thấy.”

Thiện cười hề hề,

“Tao nhớ ra rồi! Bạn ta vừa đi học trễ lại vừa dở trò *phá rối trị an*. Nhưng làm sao mà chứng minh được ông ấy giảng sai?”

“Tao trình thầy chương sách trong cuốn *Mathématiques Générales* dày gần bảy trăm trang của Marc Zamanski viết chung với Charles Pisot và chỉ chỗ thầy giảng lộn. Zamanski là khoa trưởng Đại học Khoa học Paris-Sorbonne, và đó là cuốn sách gối đầu giường của dân *Mách-giê-nê* trong thế giới nói tiếng Pháp, thầy không thể không dùng nó. Thầy hỏi tên tao, ghi xuống đằng hoàng, và đuổi tao ra khỏi lớp.”

“Hô hô tấm bằng Cử nhân Toán của bạn ta đã sớm *tiêu tán đường!*” bạn tôi cười to hơn rồi kể thêm về vị giáo sư này.

Ngạc sinh năm 1932 tại Hà Nội và là con đầu lòng trong một gia đình có bốn anh em. Năm ông 15 tuổi, cha ông là bác sĩ bị Pháp bắt và bắn chết. Ông học trường trung học Chu văn An ở Hà nội và có tiếng học giỏi: Năm 18 tuổi thi đậu Tú tài II, năm 19 tuổi đậu *Mách-giê-nê*, và năm 20 tuổi đậu cả hai *chứng chỉ* Vật lý Đại cương và Cơ học Thuần lý một lúc.

Năm 1954 di cư vào Nam, Ngạc tiếp tục học tại Đại học Khoa học Sài gòn, đậu *chứng chỉ* Vi phân học, và hoàn tất chương trình cử nhân toán. Ông dạy kèm tư gia ở nhà bác sĩ Xxxx Quyết, người từng làm tổng trưởng trong các chính phủ Quốc gia Việt nam và về sau từng làm tổng trưởng và thủ tướng trong các nội các Việt nam Cộng hòa (“VNCH”). Ông Ngạc yêu và lấy cháu vợ ông Quyết là Nguyệt Tản; nàng ở trong nhà ông này. Là sinh viên xuất sắc, Ngạc được chính phủ VNCH cấp học bổng sang Pháp du học về khí tượng học. Rồi cô vợ trẻ sang Pháp với ông và khoảng một năm sau sinh con trai.

Học xong, Ngạc làm giáo sư thỉnh giảng tại Đại học Poitiers cách Paris 350 cây số về phía tây nam rồi tại Đại học Brest cách Paris 600 cây số về phía tây, nhưng nhà và vợ con vẫn ở Antony là vùng ngoại ô nam Paris. Thuở ấy, phần lớn sinh hoạt khoa học đều tập trung ở Paris, và giáo sư đại học chỉ phải dạy ba giờ một tuần và hướng dẫn đôi ba sinh viên cao học nên chỉ cần có mặt tại trường đại học hai, ba ngày là đủ. Người Pháp gọi giáo sư không cư ngụ tại chỗ như thế là “turbo-prof,” tức là *giáo sư vù* – đến dạy rồi lại *vù* đi.

Rồi đột nhiên ông *giáo sư vù* để vợ con ở Paris và bay về Sài gòn một mình. Ngạc được bổ nhiệm làm giáo sư tại Đại học Khoa học mà trách nhiệm bao gồm việc dạy một môn toán lớp *Mách-giê-nê*; tôi xui xẻo vào lớp nhằm lúc ông bị tổ trác giảng bài lộn. Sinh viên hay bàn tán xôn xao về lối sống lập dị của ông. Ông ở một mình trong căn *apartment* trên lầu năm cư xá Công lý mà ngoài sách vở không có thứ gì đáng giá và cửa ngoài khóa đến bảy cái khóa. Mỗi sáng sớm đi bộ sáu cây số đến trường và đến chiều tối mới về, ông luôn luôn đi ngược với chiều lưu thông trên các cặp đường một chiều chạy song song với nhau là Công lý - Pasteur và Phan Đình Phùng - Phan Thanh Giản và xách theo chiếc cặp da to tương tương phản với vóc dáng nhỏ nhắn của ông; cặp đựng sách vở giấy tờ và hai ổ bánh mì. Ông ăn mặc xuềnh xoàng, không

uống bia hay rượu, không hút thuốc lá, và mỗi ngày chỉ ăn một bữa, theo thói quen ngồi trong thư viện suốt ngày hồi học bên Pháp.

Ông giáo sư lập dị vào lớp dạy đều đặn và tận tâm hướng dẫn sinh viên cao học ở hai *chứng chỉ* Toán học Thâm cứu I và II. Cao học toán thời ấy tổng cộng chỉ có hơn mười sinh viên, trong số đó có Thiện và cô nữ sinh viên duy nhất là Mỹ Duyên. Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, mọi người ngỡ ngàng thấy Ngạc xuất hiện trên đường phố trong bộ quân phục màu xanh của sĩ quan công an miền Bắc với cấp bậc trung tá. Từ *Sài gòn Giải phóng* của chính quyền mới huênh hoang tường thuật trước khi di cư vào Nam năm 1954, ông đã được huấn luyện thành nhân viên tình báo Cộng sản và trong chín năm qua, hoạt động nằm vùng nhận chỉ thị trực tiếp của một nhân vật tên là Hai Tân. Nhưng “cách mạng” dù cố gắng cách mấy cũng không thể kể ra một cách đáng tin thành tích do thám đáng kể nào của Ngạc.

Vai trò nằm vùng giải thích một phần nào hành vi khác thường của Ngạc. Thí dụ, khóa cửa phòng với bảy cái khóa để tránh bị dòm giở rình mò. Đi làm buổi sáng hay về nhà buổi chiều, đi ngược đường một chiều để tránh bị theo dõi vì ông cho rằng cảnh sát chìm “Ngụy” lười biếng, chỉ di chuyển bằng xe gắn máy hay xe hơi khi bí mật theo dõi kẻ địch, và do đó có thể yên tâm tới địa điểm tiếp xúc với Hai Tân.

Trong hai năm tiếp theo, trường đại học ở miền Nam đóng cửa để sinh viên học tập chính trị, và ông trung tá công an được giao phó nhiệm vụ tối quan trọng là ban đêm canh giữ trường sở của Đại học Khoa học để sách thư viện, bàn ghế, và dụng cụ khỏi bị đánh cắp. Rồi ông được thăng chức thiếu tướng và ra Hà nội phục vụ trong bộ Công an. Chính thức kết thúc đời khoa học của một nhà toán học thông thái và đời điệp báo của một điệp viên đã trảng, *chẳng nên công cán gì*.

* * *

Tôi và Thiện thay nhau nhắc tới những đứa bạn ở đại học xá ngày trước. Đứa còn, đứa mất, đứa lao đao với cuộc sống bên nhà. Sau cùng, tôi hỏi dò đời tư của Thiện,

“Hôm nay mày về San Antonio trễ, không sợ bà xã mong hay sao mà không thấy gọi điện thoại về báo tin?”

“*Con là nợ, vợ là oan gia*. Hồi đó đến giờ tao ở một mình cho khỏe tấm thân,” nụ cười châm biếm vẫn nở trên môi bạn tôi.

“Sao lạ vậy? Tao nghe nói mày *kết* con Mỹ Duyên trong lớp cao học toán lắm mà.”

“Tao cũng nghĩ mình sẽ được Mỹ Duyên yêu thương. Sau sáu năm chung trường chung lớp, thấy tình yêu đã chín muồi, tao mạnh dạn tỏ tình thì mới ngả ngựa ra: Nàng đã yêu người khác. Tao đau như hoạn, cật cục kiếm được cái học bổng đi Mỹ học tiến sĩ, và ở lại đây cho đến nay.”

Tôi ái ngại nhìn Thiện, nhưng gượng đùa,

“Buồn năm phút! Tao ngỡ ngoài mày ra, đất Sài gòn sẽ không thể nảy thêm anh hùng nào khác dám *xăm mình* chơi trò, leo lên cái cây toán học khô khan như sa mạc Sahara đó.”

“Có đấy chứ! Ông Ngạc *mát dây* đó.”

“Sao bảo thầy đã có vợ con?”

“Ông ấy để cả bên Paris, về Sài Gòn cốt để lánh xa bà vợ. Vì cuộc sống lứa đôi của hai người có thêm một kẻ thứ ba là Alexander Grossmann,” Thiện chép miệng kể lại lý do Ngạc rời Paris.

Alexander là một nhà toán học tài ba hàng đầu thế giới vào thập niên 1960. Ông lớn hơn Ngạc chừng bốn, năm tuổi và vừa là thần tượng vừa là bạn thân của Ngạc; hai gia đình ở gần nhau và hay cùng nhau đi chơi xa. Alexander cực tả và thân Cộng, bất chấp ước lệ xã hội, và tính đến ngày đó, đã *ghi bàn* hơn một trăm người đàn bà trong vòng tay tình ái. Ông công khai ca tụng Nguyệt Tản và biểu lộ tình cảm sâu đậm đối với nàng. Một hôm, Ngạc đi dạy xa về không thấy vợ con mà tìm thấy một lá thư ngắn với chữ viết rất tháu của Alexander kẹp trong cuốn sổ của Nguyệt Tản. Trong thư, Alexander tỏ tình với Nguyệt Tản và rủ mẹ con nàng đi du lịch ở Nîmes ở miền Nam nước Pháp và cách Paris 700 cây số về phía đông nam; không có vợ Alexander đi cùng.

Vài ngày sau, Nguyệt Tản và con trở về, bình thản như sau các cuộc đi chơi chung của hai nhà trước đây, dù lần này không có Ngạc và vợ Alexander. Sau đó, Ngạc thường bắt gặp Nguyệt Tản ngồi bên cửa sổ nhìn ra xa với ánh mắt buồn tênh. Tâm hồn ông bị hai ý kiến mâu thuẫn nhau giày xéo: nói ra thì mình là người nhỏ nhen hay ghen bóng ghen gió và chắc chắn sẽ mất cả bạn lẫn vợ, mà không nói ra thì nỗi ghen tuông nung nấu tâm can. Cuối cùng, sau nhiều đêm không ngủ, ông đi tới quyết định: “gửi gắm” vợ con cho Alexander và về Sài Gòn một mình. Lúc đó là tháng Hai năm 1966.

Từ ngày chia tay ở Paris, cho đến cuối đời Ngạc, Nguyệt Tản khóc cạn nước mắt xin đoàn tụ với chồng, và bạn bè nhiều lần cố gắng tạo điều kiện để hai người chấp nối nhưng không thành. Sau ngày đổi lốt thành công an Việt Cộng, Ngạc thành hôn với cô sinh viên Mỹ Duyên tại Sài Gòn. Khi ông ra Hà Nội làm việc ở bộ Công an, nàng được cử ra Hà Nội “du học” ở viện Toán học Việt Nam và sau đó trình luận án tiến sĩ toán. Năm 2006 ông mất tại Hà Nội sau gần một năm chống chọi với bệnh ung thư, mang theo nỗi ân hận triền miên của một kẻ vô ơn ăn ở hai lòng – với vợ con và với VNCH.

Chia tay với Thiện, tôi đùa bạn bằng mấy câu thơ nhại theo bài “Hai Sắc Hoa Ti-gôn” của T.T.Kh.,
*Nếu biết rằng em sẽ lấy chồng,
Anh nguyện ở vậy thế là xong.
Sáu năm chung lớp, bao kỷ niệm,
Yêu em, anh giữ mãi trong lòng.*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Mười, 2022